TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 222/2018/DS-ST
Ngày 28 tháng 3 năm 2018
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Hồng Sen;
2/ Bà Hồ Thị Lệ Thu.

***Thư ký phiên tòa*:** ông Đào Tấn Sang – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7- Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 344/2017/TLST-DS ngày 20/11/2017 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần A;

Trụ sở: Số aa đường B, phường C, quận D, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên hệ: Số bb đường E, Phường F, Quận G, TP Hồ Chí Minh.

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn: Ông PHL, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Số cc Đường H, Ấp I, xã K, huyện L, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Văn bản ủy quyền 116/UQ-GĐK-TDTD ngày 17/6/2017), *(Có mặt);*

Bị đơn:

Bà TTNT, sinh năm 1972, *(Vắng mặt);*

Địa chỉ: Số cc Đường M, Tổ 8B, Khu phố N, phường O, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28/6/2017, bản tự khai ngày 12/12/2017 và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn ông PHL trình bày:

Ngày 25/09/2014, bà T có kí Hợp đồng tín dụng số 20140923-500000-0140 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần A để vay 29.400.000 đồng (Hai mươi chín triệu bốn trăm ngàn đồng) mục đích: Tiêu dùng cá nhân; thời hạn 24 tháng; lãi suất là 3,75%/tháng tương đương 45%/năm, tính từ ngày 01/10/2014, hình thức trả nợ là trả gốc và lãi hàng tháng trong 24 kỳ, mỗi kỳ (Bắt đầu từ ngày 01/11/2014) trả 1.880.000 đồng, kỳ cuối cùng trả 2.365.000 đồng. Tính đến ngày 28/03/2018, bà TTNT đã thanh toán 19 kỳ với tổng số tiền là 33.980.000 đồng. Tổng số tiền phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A tính đến ngày 28/03/2018 là 11.625.000 đồng (Mười một triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) bao gồm 8.706.921 đồng tiền gốc và 2.918.079 đồng tiền lãi.

Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng Thương mại Cổ phần A xác định Ngân hàng không tính lãi từ ngày 28/6/2017 đến khi án có hiệu lực pháp luật. Sau ngày bản án có hiệu lực bà T phải trả thêm khoản lãi theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 20140923-500000-0140 ngày 25/9/2014. Tất cả trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bà T không đến Tòa dù đã được triệu tập hợp lệ.

Ý kiến của Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần A. Buộc bà TTNT phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ là 11.625.000 đồng (Mười một triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) bao gồm 8.706.921 đồng (Tám triệu bảy trăm linh sáu nghìn chín trăm hai mươi mốt đồng) tiền gốc và 2.918.079 đồng (Hai triệu chín trăm mười tám nghìn không trăm bảy mươi chín đồng) tiền lãi. Trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1.] Xét về thẩm quyền khởi kiện:

Căn cứ vào Điểm b Điều 1 Mục E của Điều khoản và điều kiện dành cho khách hàng vay tiêu dùng cá nhân, mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ do hai bên thỏa thuận "...thì tranh chấp đó sẽ được đưa ra cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo luật pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam". Theo kết quả xác minh số 370/2017/PYCXM ngày 20/12/2017 của Công an phường O, Quận 7 cho biết bị đơn hiện đang cư ngụ tại số cc Đường M, Tổ 8B, Khu phố N, phường O, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 28/6/2017 nguyên đơn khởi kiện bà T tại Tòa án nhân dân Quận 7, đây là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản", vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7 – Thành phố Hồ Chí Minh theo Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2.] Bà T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hõa phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng bà T theo Điểm b, Khoản 2, Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3.] Về yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và các tài liệu có trong hồ sơ cũng như Hợp đồng tín dụng số 20140923-500000-0140 ngày 25/9/2014 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần A và bà TTNT đủ cơ sở xác định bà T có vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A 29.400.000 đồng, thời hạn 24 tháng.

Cụ thể tiền vay 28.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng) kèm theo phí bảo hiểm 1.400.000 đồng, lãi 2 năm và gốc tổng cộng 45.605.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu sáu trăm linh năm nghìn đồng) trả góp trong vòng 24 tháng. Bà T đã trả được 19 kỳ với số tiền tổng cộng là 33.980.000 đồng (Ba mươi ba triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng). Hiện còn nợ 11.625.000 đồng (Mười một triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng), trong đó nợ gốc 8.706.921 đồng.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 474 Bộ luật Dân sự 2005 và căn cứ theo các điều khoản đã ký kết trong Hợp đồng tín dụng số 20140923-500000-0140 giữa bà TTNT với Ngân hàng Thương mại Cổ phần A thì bà T có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền nợ gốc là 8.706.921 đồng, do đó yêu cầu về tiền gốc của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[4.] Xét về nợ lãi phải trả:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 20140923-500000-0140 giữa bà TTNT với Ngân hàng Thương mại Cổ phần A, hợp đồng này có lãi suất 3,75%/tháng tương đương với 45%/năm. Căn cứ Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng thì các bên trong hợp đồng có quyền thỏa thuận về lãi. Do đó lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A tuy có cao nhưng vẫn phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì vậy với số tiền lãi còn thiếu là 2.918.079 đồng bà T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa, đại điện nguyên đơn xác định: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A tự nguyện không tính lãi từ ngày 28/6/2017 đến ngày án có hiệu lực pháp luật, sau ngày án có hiệu lực thi hành nếu bà T vẫn không thanh toán các khoản nợ thì Ngân hàng tiếp tục tính lãi theo Hợp đồng tín dụng số 20140923-500000-0140 ngày 25/9/2014 mà hai bên đã ký. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện của nguyên đơn và có lợi cho bị đơn nên ghi nhận.

[5.] Xét thời gian trả: Đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 11.625.000 đồng (Mười một triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng), tất cả trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Xét yêu cầu của nguyên đơn không trái đường lối, chính sách pháp luật của nhà nước nên có cơ sở chấp nhận.

[6.] Ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật, bị đơn còn phải trả thêm cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A khoản tiền lãi theo theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 20140923-500000-0140 ngày 25/9/2014 tương ứng với số tiền và thời gian trả xong.

[7.] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do bị đơn có nghĩa vụ trả tiền nên bị đơn có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải trả theo quy định tại Luật phí và lệ phí. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Điểm b Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.
- Căn cứ vào Điều 471, 474 Bộ Luật Dân Sự năm 2005;
- Căn cứ vào Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

Buộc bà TTNT có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền 11.625.000 đồng (Mười một triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) bao gồm nợ gốc 8.706.921 đồng và lãi là 2.918.079 đồng. Tất cả trả ngay một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật, bị đơn còn phải trả thêm cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A khoản tiền lãi theo theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 20140923-500000-0140 ngày 25/9/2014 tương ứng với số tiền và thời gian trả xong.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí dân sự sơ thẩm bà TTNT phải chịu là 581.250 đồng (Năm trăm tám mươi mốt nghìn hai trăm năm mươi đồng).

Hòan trả lại nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền 412.625 đồng (Bốn trăm mười hai nghìn sáu trăm hai mươi lăm đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0024628 ngày 20/11/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Báo cho nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần A được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng bà T vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa niêm yết bản án tại địa phương.

Trường hợp nghĩa vụ trả tiền trên được thi hành theo quy định tại Điều 1, Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM ;
- Viện kiểm sát nhân dân Q7;
- Chi cục Thi hành án DS Q7;
- Mỗi đương sự;
- Lưu, hồ sơ.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Bích Thảo